TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS -ST
Ngày 02/4/2021
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ,TỈNH KON TUM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Thúy Mơ.
2. Bà Lê Thị Hải.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà*: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2021/TLST- DS, ngày 04 tháng 01 năm 2021 (Thụ lý cũ số: 152/2020/TLST- DS, ngày 23 tháng 11 năm 2020), về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 02 năm 2021và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần LV (Tên viết tắt: Lienvietpostbank). Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,2,3,4,5 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, Quận K, Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần LV.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn M - Chức vụ: Phó trưởng Phòng HTHĐ - Ngân hàng Thương mại cổ phần LV- Chi nhánh T (Theo Giấy ủy quyền số: 13/2020//UQ- LienVietPostBankKT ngày 20/07/2020 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần LV). Địa chỉ: Số 72 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố K, tỉnh T. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Chị Lê Thị H, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Cùng trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2020; các bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần LV ông Dương Văn M trình bày:

Ngày 16/11/2017 chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H ký Hợp đồng tín dụng số: HDTD 6402017761 với Ngân hàng Thương mại cổ phần LV vay số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*); Mục đích vay Tiêu dùng - Mua sắm vật dụng gia đình; Phương thức cho vay từng lần; Thời hạn cho vay là: 60 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11.85%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất nợ trong hạn; Lãi suất chậm trả: 10%/năm; Phương thức điều chỉnh lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; Hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm; Phương thức trả nợ là trả góp liên tiếp trong 60 tháng, kỳ trả lãi là ngày 25 hàng tháng (cùng với kỳ trả gốc), ngày trả nợ cuối cùng là ngày 16/11/2022. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền trên theo giấy rút tiền ngày 16/11/2017.

Khoản vay trên, chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H đã tín chấp tài khoản lương hàng tháng của chị Lê Thị H để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần LV theo danh sách giáo viên, nhân viên nhận lương T10 + T11 qua thẻ năm 2017; Quyết định số: 539/QĐ-CT ngày 16/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum V/v nâng bậc lương cho bà Lê Thị H.

Sau khi ký hợp đồng chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H đã nhận đủ số tiền vay. Đến kỳ trả nợ, chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là: 33.585.994 đồng (*Ba mươi ba triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm chín mươi tư đồng*). Căn cứ vào hồ sơ cho vay do Ngân hàng cung cấp, Ngân hàng và chị Lê Thị H, anh Nguyễn Văn H thỏa thuận thì anh, chị phải trả góp số tiền vay và lãi cho Ngân hàng thành 60 kỳ, chị H và anh H đã trả được 20 kỳ, kỳ thứ 21 thì vi phạm từ ngày 25/7/2019. Mặc dù ngày trả nợ cuối cùng của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H là ngày 16/11/2022, nhưng lần trả nợ đó là để thanh toán lãi và một phần gốc cho kỳ trả nợ thứ 60, cho nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/8/2019. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải trả số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD 6402017761 ký ngày 16/11/2017 với số tiền tạm tính đến ngày 09/11/2020 là 28.239.286 đồng (*Hai mươi tám triệu hai trăm ba mươi chín ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng*). Trong đó nợ tiền gốc: 27.636.612 đồng (*Hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm mười hai đồng*), tiền nợ gốc quá hạn: 2.636.612 đồng (*Hai triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm mười hai đồng*), tiền lãi quá hạn: 550.230 đồng (*Năm trăm năm mươi ngàn hai trăm ba mươi đồng*), tiền lãi phạt gốc: 43.774 đồng (*Bốn mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi tư đồng*). Nhưng đến ngày 10/12/2020, chị H và anh H trả nợ số tiền 1.250.000 đồng (trong đó trả nợ gốc số tiền 1.222.606 đồng, trả lãi số tiền 27.394 đồng), ngày 14/3/2021 chị H và anh H trả nợ số tiền 1.300.000 đồng (trong đó trả nợ gốc số tiền 943.560 đồng, trả lãi số tiền 356.440 đồng). Như vậy, so với thời điểm khởi

kiện (tính đến ngày 09/11/2020): Nợ gốc giảm còn lại là 25.470.446 đồng và còn nợ lại số tiền lãi.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 02/4/2021 thì chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H còn nợ số tiền là: 27.200.405 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn bốn trăm lẻ năm đồng)*. Trong đó: Nợ tiền gốc: 25.470.446 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.448.902 đồng (*Một triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn chín trăm lẻ hai đồng*), lãi qúa hạn: 246.007 đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm lẻ bảy đồng*), phạt trên lãi trong hạn chưa thanh toán: 35.050 đồng (*Ba mươi lăm ngàn không trăm năm mươi đồng*).

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải thanh toán ngay số tiền nợ nêu trên. Trong thời gian chưa thanh toán chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải chịu lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 6402017761/01, ngày 16/11/2017 với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định.

** Bị đơn chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H vắng mặt, Tòa án đã xác minh và thực hiện phương thức tống đạt hợp lệ quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đó là, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại nơi cư trú của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H, trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Đ và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, nhưng bị đơn chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H vẫn không đến Tòa án để làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ, chứng minh, không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 18/01/2021 và ngày 09/02/2021 cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H biết.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/3/2021 đã hoãn phiên tòa do chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử vụ án vào hồi 07 giờ 30 phút ngày ngày 02/4/2021. Do không tống đạt được Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS ngày 15/3/2021 và tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; Việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần LV và bị đơn chị Lê Thị H, anh Nguyễn Văn H có ký kết Hợp đồng tín dụng số: HDTD 6402017761 ngày 16/11/2017 vay số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*); Mục đích vay Tiêu dùng - Mua sắm vật dụng gia đình; Phương thức cho vay từng lần; Thời hạn cho vay là: 60 tháng; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 11.85%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất nợ trong hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm; Hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm; Phương thức trả nợ là trả góp liên tiếp trong 60 tháng, kỳ trả lãi là ngày 25 hàng tháng. Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, giải ngân cho bên vay đủ số tiền như Hợp đồng đã ký kết, bị đơn nhận đủ tiền vay theo giấy rút tiền ngày 16/11/2017, nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ góp hàng tháng như trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, xét thấy hai bên ký kết hợp đồng tín dụng là trên cơ sở tự nguyện. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần LV khởi kiện buộc bên vay chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải trả nợ gốc, nợ lãi để thu hồi nợ và tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết khoản vay là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần LV.

Buộc chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD 6402017761 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 6402017761/01 ký ngày 16/11/2017 tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 02/4/2021 là: 27.200.405 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn bốn trăm lẻ năm đồng)*. Trong đó: Nợ tiền gốc: 25.470.446 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.448.902 đồng (*Một triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn chín trăm lẻ hai đồng*), lãi qúa hạn: 246.007 đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm lẻ bảy đồng*), phạt trên lãi trong hạn chưa thanh toán: 35.050 đồng (*Ba mươi lăm ngàn không trăm năm mươi đồng*) và lãi suất phát sinh theo lãi suất trong Hợp đồng tín dụng và và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký cho tới khi chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H trả hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa và xem xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần LV khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H trả khoản tiền vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, đây là Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với cá nhân, mục đích vay để tiêu dùng, chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn được ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Bị đơn chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ủy quyền tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Việc ký kết Hợp đồng tín dụng số: HDTD 6402017761 ký ngày 16/11/2017 được ký sau ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng số: HDTD 6402017761, ngày 16/11/2017 được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần LV- Chi nhánh T và bên vay là chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H tuân thủ quy định tại các Điều 116, 117 của Bộ luật Dân sự với các điều khoản của hợp đồng là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên. Ngân hàng Thương mại cổ phần LV đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho bên vay chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng là 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*). Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H đã nhận đủ tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo điều khoản trong hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định trong Hợp đồng tín dụng và khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/8/2019. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền nợ gốc, nợ lãi của hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên là: 27.200.405 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn bốn trăm lẻ năm đồng)*. Trong đó: Nợ tiền gốc: 25.470.446 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.448.902 đồng (*Một triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn chín trăm lẻ hai đồng*), lãi qúa hạn: 246.007 đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm lẻ bảy đồng*), phạt trên lãi trong hạn chưa thanh toán: 35.050 đồng (*Ba mươi lăm ngàn không trăm năm mươi đồng*).

Ngân hàng đề nghị chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải thanh toán tiền lãi suất nợ quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 05/8/2019 đến ngày 02/4/2021 với mức lãi suất 150% lãi suất nợ trong hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm và đề nghị tính mức lãi suất này trên số tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn và không trái quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp.

Xét lãi suất cho vay trong Hợp đồng tín dụng này thấy rằng: Đây là hoạt động cho vay tiêu dùng của Ngân hàng đối với cá nhân nên mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên thỏa thuận 11.85%/năm là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các quy định của pháp luật. Hơn nữa, trong quá trình ký hợp đồng tín dụng, chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đồng ý với các thỏa thuận về lãi suất, không có ý kiến gì về lãi suất cho vay nên khi chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền vay theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại

cổ phần LV khởi kiện buộc chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi trên.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 116; 117; 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 90; 91; 94; 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần LV (Tên viết tắt: Lienvietpostbank) đề ngày 09 tháng 11 năm 2020.

Buộc chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV (Tên viết tắt: Lienvietpostbank) số tiền là: 27.200.405 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn bốn trăm lẻ năm đồng)*. Trong đó: Nợ tiền gốc: 25.470.446 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.448.902 đồng (*Một triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn chín trăm lẻ hai đồng*), lãi qúa hạn: 246.007 đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm lẻ bảy đồng*), phạt trên lãi trong hạn chưa thanh toán: 35.050 đồng (*Ba mươi lăm ngàn không trăm năm mươi đồng*) tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/4/2021.

Lãi suất phát sinh sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/4/2021) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: HDTD 6402017761 ký ngày 16/11/2017 và Khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.360.000 đồng (*Một triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LV số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 705.982 đồng (*Bảy trăm lẻ năm ngàn chín trăm tám mươi hai đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004406 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2021) Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TANDCC tại ĐN;
-TAND tỉnh;
-VKSND cùng cấp;
-Chi cục THADS cùng cấp;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh